

GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thị Thuận¹, Trần Lê Nhật Quang²

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy đánh giá thực trạng chất lượng công tác giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng (ĐH Kinh tế - ĐHDN) thông qua thực trạng về chương trình Giáo dục thể chất, đội ngũ giảng viên, kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất (GDTC) và thực trạng trình độ thể lực của sinh viên theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ khóa: Đại học Đà Nẵng, thực trạng, giáo dục thể chất, Đại học Kinh tế

1. Đặt vấn đề

GDTC trong nhà trường là một bộ phận quan trọng không thể thiếu được của nền giáo dục chung. Nó góp phần đào tạo con người mới phát triển toàn diện, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Mục đích GDTC của nước ta là: Bồi dưỡng thể hệ trẻ trở thành những người phát triển toàn diện, có sức khỏe dồi dào, thể chất cường tráng, có dũng khí kiên cường để kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng một cách đắc lực và sống một cuộc sống vui tươi lành mạnh.

ĐH Kinh tế - ĐHDN là một trung tâm đào tạo cán bộ có trình độ đại học. Với sự quan tâm của Ban giám hiệu, trong những năm qua, phong trào TDTT trong nhà trường đã có những bước phát triển khá mạnh, nhưng công tác GDTC còn nhiều tồn tại và hạn chế. Tuy nhiên, vấn đề này lại chưa được quan tâm nghiên cứu. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng chất lượng công tác giáo dục thể chất của sinh viên ĐH Kinh tế - ĐHDN thông qua kết quả học tập môn giáo dục thể chất và các Test vận động. Đây là căn cứ quan trọng để tiến hành các bước nghiên cứu nâng cao chất lượng công tác GDTC của nhà trường.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu tham khảo, phương pháp kiểm tra sự phạm, phương pháp toán học thống kê để làm rõ các vấn đề và mục tiêu của đề tài.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng về chương trình GDTC tại ĐH Kinh tế - ĐHDN

Sinh viên có sức khỏe bình thường theo học chương trình GDTC cơ bản với 04 học phần (02 học phần bắt buộc và 02 học phần tự chọn): Nội dung chương trình, đề cương chi tiết các lớp GDTC cơ bản được Bộ môn biên soạn và được Hội đồng khoa học Khoa

1. Thạc sĩ, Trường Đại học Quảng Nam

2. Tiến sĩ, Đại học Đà Nẵng

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT...

thông qua. Theo chu kì hai năm, Khoa GDTC khảo sát nhu cầu của sinh viên và dựa vào cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên để điều chỉnh, bổ sung các môn thể thao tự chọn cho phù hợp.

Bảng 1. Chương trình dành cho lớp GDTC - ĐH Kinh tế hiện nay

TT	Tên học phần	Mã học phần	Phân phối chương trình	
			Nội dung	Số tiết
1	Giáo dục thể chất 1 (Bắt buộc)	ĐK (Điền kinh)	Lí thuyết	04
			Thực hành: + Chạy cự li trung bình + Chạy cự li ngắn + Nhảy cao hoặc Nhảy xa	24
			Kiểm tra giữa kì	02
	Σ			30
2	Giáo dục thể chất 2 (Bắt buộc)	TD (Thể dục)	Lí thuyết	04
			Thực hành: + Thể dục tự do nam + Thể dục tự do nữ	24
			Kiểm tra giữa kì	02
	Σ			30
3	Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn)	BĐ1 (Bóng đá 1) BR1 (Bóng rổ 1) BC1 (Bóng chuyền 1) BB1 (Bóng bàn 1) CL1 (Cầu lông 1) VVN1 (Vovinam 1) AER1 (Aerobics1) QV1 (Quần vợt 1)	Lí thuyết môn thể thao	02
			Thực hành	26
			Kiểm tra giữa kì	02
	Σ			30
4	Giáo dục thể chất 4 (Tự chọn)	BĐ1 (Bóng đá 1) BR1 (Bóng rổ 1) BC1 (Bóng chuyền 1) BB1 (Bóng bàn 1)	Lí thuyết môn thể thao	02

		CL1 (Cầu lông 1) VVN1 (Vovinam 1) AER1 (Aerobics1) QV1 (Quần vợt 1)	Thực hành	26
			Kiểm tra giữa kì	02
	Σ			30
	Tổng cộng 04 học phần			120

Ngoài ra chương trình còn có các lớp dành cho các đối tượng xuất sắc có tố chất đó là lớp nâng cao các môn thể mạnh theo từng trường bao gồm: bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, aerobic và các lớp dành cho các đối tượng đặc biệt không có khả năng vận động đó là các lớp yếu sức khỏe. Lớp này thường sử dụng các bài tập và các môn thể thao mang tính chất nhẹ nhàng như: cờ vua, cờ tướng, bi sắt, yoga và các bài thể dục tay không ...

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy tại Đại học Kinh tế - ĐHN

Qua nghiên cứu thực trạng đội ngũ giảng viên thuộc Khoa GDTC ĐH Đà Nẵng giảng dạy tại ĐH Kinh tế chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng 2 như sau:

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy tại Khoa GDTC - ĐHN

Tổng số GV	Trình độ					Tuổi trung bình	Giới tính		Thâm niên ($\bar{x}$) (năm)
	PGS	TS	NCS	ThS	ĐH		Nam	Nữ	
39	1	2	2	25	9	37	34	05	15
Tỉ lệ%	2.6%	5.1%	5.1%	64.1%	23.1%		87.2%	12.8%	

Qua thống kê cho thấy: vấn đề bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ giảng dạy đã được quan tâm, hầu hết trình độ giảng viên đều đã là Thạc sĩ TDTT (64.1%), còn có thâm niên trung bình giảng dạy trên 15 năm. Trong những năm gần đây đã có 02 cán bộ đã là Tiến sĩ nước ngoài, 02 cán bộ giảng dạy đang theo các lớp NCS trong nước, và đặc biệt có 01 Phó Giáo sư chuyên ngành thể thao, trong đó tốt nghiệp Thạc sĩ, Tiến sĩ hầu hết là cán bộ trẻ, số còn lại là 23.1% cử nhân đại học.

2.3. Thực trạng kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất của sinh viên ĐH Kinh tế - ĐHN

Quá trình giảng dạy, truyền thụ kiến thức, kinh nghiệm để các em có được một thể lực tốt, các phẩm chất tâm lý đúng đắn và cuối cùng được đánh giá bằng điểm số cụ thể thông qua thang điểm đã được quy định. Vì vậy, để đánh giá thực trạng kết quả học tập, đề tài tiến hành nghiên cứu điểm tổng kết môn học giáo dục thể chất của sinh viên khóa 43 và 44. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả học tập môn giáo dục thể chất của sinh viên K43 và K44
ĐH Kinh tế - ĐHQĐ

Điểm	Loại	Năm học			
		(Khóa 43 (n=1320)		(Khóa 44 (n=1417)	
		Số lượng	%	Số lượng	%
10,0 – 9,0	Xuất sắc	11	0.83	14	0.99
đến cận 9,0 8,0	Giỏi	72	5.45	63	4.45
đến cận 8,0 7,0	Khá	163	12.35	76	5.36
đến cận 7,0 6,0	TB Khá	358	27.12	358	25.26
đến cận 6,0 5,0	TB	547	41.44	703	49.61
5,0 >	Yếu	169	12.80	203	14.33

Qua bảng 3 cho thấy:

- Kết quả học tập của khóa 43 và khóa 44 còn ở mức độ thấp. Điều này thể hiện ở kết quả kiểm tra của sinh viên phần lớn ở mức độ Trung bình và Trung bình khá. Còn nhiều học sinh có kết quả học tập ở mức độ yếu trong khi tỉ lệ học sinh đạt kết quả học tập loại khá, giỏi và xuất sắc là rất ít.

- Kết quả học tập giáo dục thể chất của sinh viên khóa 44 có tỉ lệ trung bình và yếu cao hơn so với khóa 43, đồng thời tỉ lệ khá, giỏi và xuất sắc lại thấp hơn so với khóa 43.

2.4. Thực trạng trình độ thể lực của sinh viên ĐH Kinh tế - ĐHQĐ

Đánh giá thực trạng thể lực của sinh viên là một trong những hình thức cơ bản để kiểm tra được các mặt tốt hoặc yếu kém về khả năng hoạt động thể lực, từ đó có thể sử dụng các giải pháp hoặc biên soạn nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy phù hợp. Để đánh giá toàn diện quá trình học tập môn giáo dục thể chất của sinh viên ĐH Kinh tế - ĐHQĐ, đề tài tiến hành kiểm tra thông qua các test trong tiêu chuẩn RLTT áp dụng cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng trên cả nước theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 18 tháng 9 năm 2008, bao gồm:

Lực bóp tay thuận (KG)

Nằm ngửa gập bụng (lần/30 s)

Bật xa tại chỗ (cm)

Chạy 30m XPC (s)

Chạy con thoi 4 x 10m (s)

Chạy tùy sức 5 phút (m)

Đối tượng được kiểm tra bao gồm 875 em, trong đó: khóa 43 là 432 em (trong đó có 300 nam và 132 nữ); khóa 44 gồm 443 em (trong đó có 259 nam và 184 nữ). Kết quả kiểm tra được trình bày trên bảng 4 và bảng 5.

Bảng 4. Kết quả kiểm tra thể lực của nam sinh viên ĐH Kinh tế - ĐHQĐN

Tiêu chuẩn / Đối tượng		Nội dung kiểm tra					
		Lực bóp tay thuận (kg)	Nằm ngửa gấp bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m XPC (giây)	Chạy con thoi 4 x 10m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
Nam khóa 43 (n=300)							
Giỏi	Số lượng	17	21	14	19	22	19
	%	5.67	7.00	4.67	6.33	7.33	6.33
Khá	Số lượng	42	45	38	40	46	43
	%	14.00	15.00	12.67	13.33	15.33	14.33
Đạt	Số lượng	135	142	112	129	151	135
	%	45.00	47.33	37.33	43.00	50.33	45.00
Không đạt	Số lượng	106	92	136	112	81	103
	%	35.33	30.67	45.33	37.33	27.00	34.33
Nam khóa 44 (n=259)							
Giỏi	Số lượng	15	11	7	13	9	12
	%	5.79	4.25	2.70	5.02	3.47	4.63
Khá	Số lượng	42	42	25	32	43	39
	%	16.22	16.22	9.65	12.36	16.60	15.06
Đạt	Số lượng	112	120	128	118	112	119
	%	43.24	46.33	49.42	45.56	43.24	45.95
Không đạt	Số lượng	90	86	99	96	95	89
	%	34.75	33.20	38.22	37.07	36.68	34.36

Bảng 5. Kết quả kiểm tra thể lực của nữ sinh viên ĐH Kinh tế - ĐHĐN

Tiêu chuẩn / Đối tượng		Nội dung kiểm tra					
		Lực bóp tay thuận (kg)	Nằm ngửa gấp bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m XPC (giây)	Chạy con thoi 4 x 10m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
Nữ khóa 43 (n=132)							
Giỏi	Số lượng	9	6	3	10	8	9
	%	6.82	4.55	2.27	7.58	6.06	6.82
Khá	Số lượng	13	12	8	11	12	10
	%	9.85	9.09	6.06	8.33	9.09	7.58
Đạt	Số lượng	69	65	63	68	70	67
	%	52.27	49.24	47.73	51.52	53.03	50.76
Không đạt	Số lượng	41	49	58	43	42	113
	%	31.06	37.12	43.94	32.58	31.82	85.61
Nữ khóa 44 (n=184)							
Giỏi	Số lượng	9	12	5	13	11	9
	%	4.89	6.52	2.72	7.07	5.98	4.89
Khá	Số lượng	21	22	14	20	20	12
	%	11.41	11.96	7.61	10.87	10.87	6.52
Đạt	Số lượng	87	82	90	83		
	%	47.28	44.57	48.91	45.11	0.00	0.00
Không đạt	Số lượng	67	68	75	68	153	163
	%	36.41	36.96	40.76	36.96	83.15	88.59

Phân tích kết quả kiểm tra cho thấy:

Sinh viên ĐH Kinh tế - ĐHĐN không đạt tiêu chuẩn RLTT ở các nội dung kiểm tra chiếm tỉ lệ lớn ở cả nam và nữ, do đó chưa đáp ứng được yêu cầu RLTT mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra đối với sinh viên đại học, cao đẳng, đặc biệt số đạt tiêu chuẩn RLTT có xu hướng giảm dần với các năm học tiếp theo. Tuy nhiên, số sinh viên đạt tiêu RLTT về sức mạnh chiếm tỉ lệ cao.

Nguyên nhân sinh viên ĐH Kinh tế - ĐHĐN đạt tiêu chuẩn RLTT không cao do bộ môn thể dục chưa thường xuyên áp dụng tiêu chuẩn này trong việc kiểm tra, đánh giá thể lực cho sinh viên mà chỉ dựa vào điểm tổng kết của từng học kì và từng năm học (đánh

giá thông qua các môn thi) điều đó chưa phản ánh được toàn diện các mặt rèn luyện tăng cường thể lực của sinh viên. Hơn nữa, do thiếu giáo viên thể dục, việc kiểm tra với số lượng sinh viên lớn cũng là vấn đề đối với bộ môn giáo dục thể chất. Tổng kết cuối cùng bao gồm việc đánh giá từng học kì hay từng nửa năm một và đánh giá chung trong cả năm. Việc đánh giá các học kì và năm học sẽ được kết luận trên cơ sở tổng kết thường xuyên song không phải tất cả mọi việc đánh giá thường xuyên đều có giá trị như nhau mà phần lớn chỉ chú ý đến kết quả lúc cuối chứ không phải theo suốt quá trình học tập động tác này hay động tác khác. Tổng kết kết quả học tập của học sinh trong các tiết học TĐTT là một trong những điều kiện quyết định đến hiệu quả của quá trình GDTC. Kết quả học tập được xác định trên cơ sở đánh giá mức độ nắm vững yếu lĩnh kĩ thuật động tác và các kiến thức chuyên môn cũng như các tiêu chuẩn, quy định của môn học trong nhà trường.

Để hạn chế những tồn tại trong quá trình giảng dạy môn thể dục trong nhà trường, cần phải có các giải pháp đồng bộ mang tính khả thi cao.

3. Kết luận

Thông qua đánh giá thực trạng về chương trình, đội ngũ giảng viên, kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất chúng tôi nhận thấy chương trình giảng dạy hiện nay khá phù hợp và chất lượng giảng dạy thông qua trình độ của đội ngũ giảng viên môn GDTC tại ĐH Kinh tế rất tốt, song kết quả học tập sinh viên ĐH Kinh tế - ĐHN còn ở mức độ thấp và các sinh viên thông qua một năm tập luyện GDTC có kết quả cao hơn so với sinh viên mới vào trường. Điều này cho thấy sơ bộ công tác giảng dạy môn học GDTC tại trường ĐH Kinh tế - ĐHN có kết quả khá tốt.

Tuy nhiên thông qua đánh giá thực trạng thể lực theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 18 tháng 9 năm 2008 với 6 test tiêu chuẩn thì sinh viên ĐH Kinh tế - ĐHN không đạt tiêu chuẩn RLTT ở các nội dung kiểm tra chiếm tỉ lệ lớn ở cả nam và nữ, do đó chưa đáp ứng được yêu cầu RLTT mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra đối với sinh viên đại học, cao đẳng, đặc biệt số đạt tiêu chuẩn RLTT có xu hướng giảm dần với các năm học tiếp theo. Để hạn chế những tồn tại trong quá trình giảng dạy môn GDTC trong nhà trường, cần phải có các giải pháp đồng bộ mang tính khả thi cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hà Sỹ Nguyên (2020). *Tài liệu học tập môn Thể dục tại Khoa Giáo dục Đại cương và Nghiệp vụ sư phạm*
- Nguyễn Văn Hiến (2022). Nghiên cứu lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất hệ chính quy trường đại học Phạm Văn Đồng. *Đề tài cấp cơ sở*. Đại học Phạm Văn Đồng. Số: 09/xh1-1222
- Nguyễn Hữu Lực (2020). Nghiên cứu xây dựng hệ thống bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên Đại học Đà Nẵng. *Đề tài cấp cơ sở*. Đại học Đà Nẵng - Số: B2018-ĐN01-14.

Nguyễn Thị Phụng (2018). Lựa chọn bài tập thể dục aerobic nhằm nâng cao thể lực cho nữ sinh viên đại học Đà Nẵng - *Đề tài cấp cơ sở*. Đại học Đà Nẵng - Số T2018 - ĐN01 - 05.

Phạm Đức Hoà (2021). Nghiên cứu hiệu quả đào tạo Polyometrics đối với khả năng bật nhảy của sinh viên bóng chuyền nam của trường ĐH Kinh tế- ĐHN - *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phát triển TDTT trường học thực trạng và giải pháp* - Đại học Cần Thơ.

Đại học Đà Nẵng (2022). *Quyết định số 2376/QĐ – ĐHN ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc tổ chức giảng dạy học tập môn Giáo dục thể chất trong Đại học Đà Nẵng*.

Đại học Đà Nẵng (2022). *Quyết định số 2850/ĐHN-ĐT ngày 10 tháng 08 năm 2022 về việc biên soạn tài liệu giảng dạy tại khoa GDTC*.

QUALITY ASSESSMENT OF PHYSICAL EDUCATION OF STUDENTS AT UNIVERSITY OF ECONOMICS – THE UNIVERSITY OF DA NANG

NGUYEN THI THUAN

Quang Nam University

TRAN LE NHAT QUANG

Da Nang University

Abstract: *Conventional scientific research methods are used to evaluate the status of the quality of physical education work completed by students at University of Economics – The University of Danang through the Physical Education program, the teaching staff, the learning results of Physical Education and the status of the students' physical health condition in accordance with Decision No. 53/2008/QĐ-BGDDT on September 18, 2008 of the Ministry of Education and Training.*

Keywords: *The University of Danang, real situation, physical education, University of Economics.*